

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 26-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Cận

Ông Trần Vĩnh Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 133 đường 30/4, khóm 6, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Chở hàng thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và Cao Mỹ N (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: bị cáo có 01 lần tiền án, cụ thể vào ngày 15/5/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong vào ngày 09/6/2007, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Tăng Thanh P, sinh năm 1999 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Liêu Thị D, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Tá Biên, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Người phiên dịch: bà Sơn Hồng V, công tác tại Đài phát thanh truyền hình tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 10 năm 2020, T điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L7-3839 lưu thông trên đường Lý Thường Kiệt, theo hướng từ đường Hai Bà Trưng, phường 1, thành phố Sóc Trăng về đường Lê Duẩn, phường 4, thành phố Sóc Trăng. Khi xe lưu thông đến khu vực trước nhà số 366, Lý Thường Kiệt, khóm 3, phường 4, thành phố Sóc Trăng, T điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái khoảng 0,5 mét, nên phần thùng bên trái của xe mô tô ba bánh va chạm vào bánh xe trước của xe mô tô biển số 83P1-255.25 do anh Tăng Thanh P (P) điều khiển theo chiều hướng ngược lại, hậu quả P bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng tử vong sau đó, còn T bị thương nhẹ được đưa đi cấp cứu. (Bút lục 01, 67-71)

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 175, ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương; Bầm tụ máu dưới da đầu ở vùng thái dương - trán trái; Hộp sọ bị vỡ, lún phức tạp ở vùng thái dương - trán trái, từ vết vỡ có máu và nhu mô não dập chảy ra; Bầm tụ máu dưới da và trong cơ cẳng chân trái; Gãy hoàn toàn đoạn 1/3 giữa xương cẳng chân trái, từ vết vỡ có máu tủy xương chảy ra.

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương. (Bút lục 100-101)

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện tỉnh Sóc Trăng, ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với Nguyễn Văn T là 266 mg/100 ml máu.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS.TPST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 260, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tăng Thanh P Tiền chi phí mai táng, chi phí điều trị

70.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng với tổng số tiền 170.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 61L7-3839; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007989, biển số đăng ký 61L7-3839 (biển số giả).

Giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và trao trả lại cho chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô 03 bánh có số máy 164ML-2-1L002568.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi phạm tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 170.000.000 đồng. Đối với chiếc xe 03 bánh bị cáo mua giấy tay, chưa chuyển quyền sở hữu cho bị cáo và đề nghị xin nhận lại xe.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Tăng Thanh P yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường: Tiền chi phí mai táng, chi phí điều trị 70.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng. Tổng số tiền 170.000.000 đồng, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 10 năm 2020, bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L7-3839 lưu thông trên đường Lý Thường Kiệt, theo hướng từ đường Hai Bà Trưng, phường 1, thành phố Sóc Trăng về đường Lê Duẩn, phường 4, thành phố Sóc Trăng. Khi xe lưu thông đến khu vực trước nhà số 366, Lý Thường Kiệt, khóm 3, phường 4, thành phố Sóc Trăng, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái khoảng 0,5 mét, nên phần thùng bên trái của xe mô tô ba bánh va chạm vào bánh xe trước của xe mô tô biển số 83P1-255.25 do Tăng Thanh P

điều khiển theo chiều hướng ngược lại, hậu quả P bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe khi trong người có nồng độ cồn trong máu 266mg/100 ml máu vượt mức quy định khi tham gia giao thông. Bị cáo không tuân thủ các quy định tham gia giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, điều khiển xe đi không đúng phần đường lấn sang phần đường dẫn đến va chạm vào xe của bị hại Tăng Thanh P hậu quả gây ra cái chết cho Tăng Thanh P, bị cáo đã vi phạm vào vi phạm vào khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 58, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Từ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo không có tiền sự. Về nhân thân: bị cáo có 01 lần tiền án, cụ thể vào ngày 15/5/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong vào ngày 09/6/2007, đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tăng Thanh P Tiền chi phí mai táng, chi phí điều trị 70.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng với tổng số tiền 170.000.000 đồng nên cần được ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô 03 bánh có số máy 164ML-2-1L002568 cùng giấy tờ có liên quan, bị cáo khai nhận mua nhưng chưa chuyển quyền sở hữu và cơ quan điều tra chưa tìm được chủ sở hữu nên cần giao lại cho cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy

định của pháp luật

[6]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về án phí dân sự: Buộc bị cáo phải chịu số tiền án phí 8.500.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo T đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại Tăng Thanh P số tiền 170.000.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng: giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và trao trả lại cho chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô 03 bánh có số máy 164ML-2-1L002568; 01 biển số 61L7-3839; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007989, biển số đăng ký 61L7-3839.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Về án phí dân sự: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 8.500.000 đồng

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA.

Lê Trúc Phương